TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **75**/2024/HS-ST
Ngày: 17/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan V Chuyển**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Hồng**

Ông **Đoàn Ngọc Đăng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hà**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thúy Liên** - Kiểm sát viên thành phố Đà Nẵng.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2024/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 7 năm 2024, đối với:

- *Bị cáo:* **Nguyễn Tuấn V**; Sinh ngày 25 tháng 3 năm 1993; tại Đà Nẵng; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Tổ 07, phường Xuân H, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Mai Thị Vân P *(đều còn sống)*; chưa có vợ, con;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 10/12/2022, bị Tòa án nhân dân quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 *(sáu)* tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* tại bản án hình sự sơ thẩm số 149/2022/HSST *(đã chấp hành xong bán án ngày 29/4/2023)*; Chưa được xóa án tích.

Về nhân thân:

Ngày 25/11/2021, bị Công an phường Hòa A, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi *"Trộm cắp tài sản"; (đã chấp hành xong quyết định xử phạt)*;

Bị bắt tạm giam ngày 11/7/2024. Bị cáo hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Bà **M**, sinh năm 1993; Quốc tịch: Nam Phi; số hộ chiếu: A05064094; Nơi cư trú tại Việt Nam: Số 150 đường Châu Thị V T, phường Mỹ A, quận Ngũ Hành S, thành phố Đà Nẵng.Vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông **Đặng Văn B**, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Số 12 đường Cầm Bá T, phường Hòa Cường B, quận Hải C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông **Ngô Huy T**, sinh năm 1986; Nơi cư trú: K187/07 Tiểu L, phường Hòa Cường B, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

2/ Ông **Nguyễn Văn T,** sinh năm 1983; Nơi cư trú: Tổ 04, phường Nại Hiên Đ, quận Sơn T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

3/ Bà **Nguyễn Việt H,** sinh năm 1980; Nơi cư trú: 260 đường Nguyễn Đình T, phường Hòa X, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

4/ Bà **Phạm Lê Kiều O**, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Số 43 Nguyễn Trung T, phường Nại Hiên Đ, quận Sơn T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/12/2023, Nguyễn Tuấn V đang ở phòng trọ tại K202/56 đường Hoàng Văn T, phường Hoà M, quận Liên C, thành phố Đà Nẵng thì nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản bán để có tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 09 giờ cùng ngày, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 43S7-2710 đi quanh địa bàn quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đến trước số nhà 260 đường Nguyễn Đình T, phường Hoà X, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng thì V phát hiện 01*(một)* xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 68G1-717.31 để trên vỉa hè, có chìa khóa trên xe và không có ai trông coi. Xe này do chị M *(Quốc tịch: Nam Phi)*; số hộ chiếu: A05064094; *(đang tạm trú tại: Số 150 đường Châu Thị Vĩnh T, phường Mỹ A, quận Ngũ Hành S, thành phố Đà Nẵng)* thuê của anh Ngô Huy T để làm phương tiện đi lại. Tiếp đó, Nguyễn Tuấn V điều khiển xe mô tô BKS 43S7-2710 của mình dựng gần chiếc xe Wave BKS 68G1-717.31; sau đó V dắt xe Wave BKS 68G1-717.31, mở khóa xe và nổ máy điều khiển bỏ đi. Khi đi được khoảng 500m thì V dừng lại tại bãi đất trống bên cạnh nhà số 35 đường Thanh L 5, phường Hoà X, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng thì đem cất dấu xe vừa trộm được sau bụi cây, khoá cổ xe cất chìa khoá xe vào túi quần, mục đích sợ bị phát hiện và để chờ tìm nơi tiêu thụ. Sau đó, V đi

bộ lại trước nhà số 260 đường Nguyễn Đình T lấy xe mô tô BKS 43S7-2710 của mình điều khiển đi về.

Khi đi trên đường Nguyễn Phước L, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng, V lo sợ bị Công an phát hiện nên quay lại nhà số 260 đường Nguyễn Đình T tìm kiếm chủ xe để trả lại chìa khóa thì bị Công an phường Hòa X, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng phát hiện mời về làm việc. Tại đây, V thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên và xác định vị trí chỗ cất giấu xe để Công an phường Hòa X, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng tiến hành thu hồi tài sản.

- Tang vật tạm giữ của Nguyễn Tuấn V gồm: 01*(một)* xe mô tô nhãn hiệu Wave mang BKS 43S7-2719 *(số khung: RRKWCHOUM5XE08346; số máy: VTT01JLP52FMH008346)*; 01*(một)* xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 68G1-717.31 *(số khung: 3915KY285149; số máy: JA39E1147108)*.

***** *Tại Kết luận định giá tài sản số 91 ngày 30.12.2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND quận Cẩm L kết luận*: 01*(một)* xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng đen bạc, BKS 68G1-717.31 *(SK: 3915KY28514; SM: JA39E1147108)* trị giá **7.128.000** đồng *(Bảy triệu, một trăm hai mươi tám ngàn đồng).*

Với nội dung trên: Bản cáo trạng số: 109/CT-VKS-P2 ngày 03/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, truy tố Nguyễn Tuấn V về tội *"Trộm cắp tài sản"*, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn V khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng truy tố, bị cáo thừa nhận VKS nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố các bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* là đúng pháp luật. Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo tại Bản cáo trạng số: 109/CT-VKS-P2 ngày 03/7/2024, trên cơ sở phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về nhân thân bị cáo, qua đó đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn V phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn V từ 18 *(mười tám)* đến 24 *(hai bốn)* tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS xử lý như đã đề cập trong nội dung bản cáo trạng truy tố theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan *(đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ)* nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên xét việc vắng mặt của các đương sự này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292 BLTTHS, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

[2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên *(thuộc thành phố Đà Nẵng)* trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, quan điểm luận tội của đại diện VKS tham gia phiên tòa, lời khai của người bị hại, người có liên quan cùng các vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn Tuấn V đã nảy sinh ý định thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, nên vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 14/12/2023, V điều khiển xe mô tô mang BKS: 43S7-2719 rảo quanh các tuyến đường thuộc quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng nhằm tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đến trước nhà số 260 Nguyễn Đình T, phường Hòa X, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện xe mô tô hiệu Wave BKS 68G1-717.31 do chị M *(Quốc tịch Nam Phi)* là người đang quản lý tài sản để trên vỉa hè có chìa khóa trên xe, do không có ai trông coi nên bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô hiệu Wave BKS 68G1-717.31 mang đi cất giấu, tuy nhiên, do lo sợ bị Công an phát hiện bắt giữ, bị cáo quay trở lại nơi trộm cắp tài sản, với mục đích trả lại tài sản đã chiếm đoạt, nhưng bị Công an phường Hòa X, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt giữ, thu hồi tài sản. Trị giá tài sản tại thời điểm chiếm đoạt là 7.128.000 đồng *(Bảy triệu một trăm hai mươi tám ngàn đồng)*. Hành vi nêu

trên của Nguyễn Tuấn V đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3.1] Xét tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) là tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Do đó, Bản cáo trạng số: 109/CT-VKS-P2 ngày 03/7/2024 của VKS nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Quyền sở hữu về tài sản luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến khách thể nói trên một cách trái pháp luật, gây hậu quả nghiêm trọng đều bị pháp luật trừng trị và xử lý, tùy theo tính chất, mức độ do hành vi trái pháp luật đó gây ra, bị cáo V luôn nhận thức được điều đó, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cho mục đích cá nhân, bị cáo bất chấp sự trừng trị của pháp luật, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp của chị M *(Quốc tịch Nam Phi)* 01 *(một)* xe mô tô hiệu Wave BKS 68G1-717 với trị giá tài sản chiếm đoạt là 7.128.000 đồng *(Bảy triệu một trăm hai mươi tám ngàn đồng)*. Hành vi phạm tội của bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, luôn được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình tình trật tự, trị an xã hội tại địa phương, gây ảnh hưởng không tốt đối với người nước ngoài khi đến làm ăn, cư trú tại Việt Nam, nên việc các cơ quan tiến hành tố tụng, khởi tố, điều tra, truy tố bị cáo ra trước pháp luật nhằm xử lý, trừng trị, giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.

[4.2] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

[4.2.1] *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo có 01*(một)* tiền án về tội *"Trộm cắp tài sản"*, chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội về hành vi *"Trộm cắp tài sản"* là thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS để áp dụng khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[4.2.2] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thực hiện hành vi phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại, tuy nhiên bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS mà bị cáo được hưởng để áp dụng khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] *Về quyết định hình phạt*:

[5.1] Xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có khung hình phạt tù từ 06 *(sáu)* tháng tù đến 03 *(ba)* năm tù, tuy nhiên, do bị cáo đã có 01 *(một)* tiền án cùng về tội danh chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục tái phạm do đó, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội như đề nghị của đại diện VKS nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp, song về mức hình phạt mà đại diện VKS đề nghị HĐXX xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, nên HĐXX không chấp nhận.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại tuy vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra yêu cầu bồi thường số tiền 1.500.000đ *(Một triệu, năm trăm ngàn đồng)* bị cáo tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của bị hại, nên HĐXX không đề cập đến.

[7]. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

[7.1] Đối với vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, có giá trị sử dụng thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7.2] Đối với vật chứng không liên quan đến vụ án thì trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp sử dụng.

[8]. *Về án phí và quyền kháng cáo:*

[8.1] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8.2] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tuấn V** phạm tội **"Trộm cắp tài sản"**

II. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tuấn V**: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 11/7/2024.

III. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên:

3.1. Trả lại cho *(chủ sở hữu)* ông Ngô Huy T 01 *(một)* xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng, đen, bạc, BKS 68G1- 717.31 có *(số khung 3915KY285149, số máy JA39E11471108, dung tích 109cm^3).*

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 *(một)* xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen, BKS 43S7-2710 có *(số khung RRKWCHOUM5XE08346, số máy VTT01JLP52FMH008346, dung tích 108cm3), (xe bị bể nhiều nơi, không có manh xe, không có gương, đầu xe bị bể)* của bị cáo Nguyễn Tuấn V *(do sử dụng vào việc phạm tội)*.

(Không kiểm tra chất lượng bên trong của xe máy tại thời điểm nhận)

Các vật chứng trên hiện Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 7 năm 2024.

IV. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn V phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

V. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Vĩnh Chuyển

Nơi nhận:
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV - Công an TP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS - Công an TP Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.